

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Bảo tồn vườn quýt Hồng huyện Lai Vung
giai đoạn 2020-2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị quyết số 221/2018/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua Quy hoạch nông nghiệp, phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo Tờ trình số 2295/TTr-SNN ngày 16/10/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định Đề án Bảo tồn vườn quýt Hồng huyện Lai Vung giai đoạn 2020-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Bảo tồn vườn quýt Hồng huyện Lai Vung giai đoạn 2020-2024 (Đề án chi tiết kèm theo), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu Đề án

1.1. Mục tiêu chung

- Bảo tồn vùng trồng quýt Hồng tập trung theo bản đồ quy hoạch thuộc Dự án “Tạo lập quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận quýt Hồng Lai Vung” tại các xã Long Hậu, Tân Phước, Tân Thành và phát triển sang vùng phụ cận thuộc xã Hòa Long.

- Bảo tồn nguồn gen cây quýt Hồng bản địa, phục vụ công tác nhân giống và duy trì sản xuất bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2024 diện tích bảo tồn đạt 546,63 ha, trong đó:

- Khu vực khắc phục dịch bệnh: 198,71 ha.
- Khu vực trồng lại hoàn toàn: 347,92 ha.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp về quy hoạch:

- Căn cứ bản đồ vùng trồng quýt Hồng thuộc Dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận quýt Hồng Lai Vung” thuộc các xã Long Hậu, Tân Phước, Tân Thành và có mở rộng một phần diện tích xã Hòa Long.
- Căn cứ Báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn đến 2025, tầm nhìn 2030 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Cập nhật tất các kết quả nghiên cứu của các đề tài, chương trình, dự án...của các Viện Trường về xác định đầy đủ tác nhân gây bệnh vàng lá thối rễ, héo xanh, cây giống phù hợp.
- Kết quả nghiên cứu đánh giá nhu cầu dinh dưỡng cây có múi của Trường Đại học Cần Thơ nhằm đề xuất biện pháp quản lý đất đai và phân bón để canh tác bền vững cây quýt Hồng của huyện.

2.3. Giải pháp đào tạo, tập huấn, thông tin - tuyên truyền

- Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện tại 11 tiểu vùng tham gia Đề án.
- Tổ chức lớp đào tạo cán bộ kỹ thuật, nông dân tham gia thực hiện Đề án để thống nhất quy trình hướng dẫn, rèn luyện tay nghề chiết ghép cây có múi, quy trình sản xuất trái cây an toàn GAP.
- In ấn và phát cho nông dân trồng quýt tài liệu về quy trình tạm thời khắc phục hiện tượng vàng lá thối rễ, chết xanh trên cây có múi.
- In tờ bướm hướng dẫn ủ phân hữu cơ, lồng ghép trong các cuộc tọa đàm, tập huấn, sinh hoạt hội quán.
- Thực hiện video về quy trình ủ phân hữu cơ, các giải pháp kỹ thuật khắc phục tạm thời bệnh vàng lá thối rễ, chết xanh trên cây có múi cùng biện pháp quản lý một số sâu bệnh chính trên quýt Hồng...
- Thông tin thường xuyên tiến độ thực hiện, quy trình khắc phục tạm thời hiện tượng vàng lá thối rễ, chết xanh; các địa chỉ sản xuất, cung cấp nguyên liệu ủ phân hữu cơ, cung cấp Trichoderma, giống quýt Hồng...
- Tổ chức sơ, tổng kết về kết quả thực hiện Đề án.

2.4. Giải pháp về cơ giới hoá sản xuất

- Thí điểm hỗ trợ 02 máy xeo đất cho Trung tâm DVNN huyện Lai Vung trực tiếp vận hành và quản lý trong năm 2021.
- Tùy thuộc vào kết quả thực hiện, Huyện sẽ nhân rộng hỗ trợ cho các HTX, THT, Hội quán thuộc các xã vùng đề án. Dự kiến hỗ trợ thêm 10 máy xeo đất

trong hai năm tiếp theo (2022-2023).

2.5. Giải pháp về kỹ thuật canh tác: áp dụng quy trình kỹ thuật tạm thời do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ biên soạn.

2.6. Giải pháp sản xuất và cung ứng giống:

- Vùng khắc phục dịch bệnh: Diện tích vùng khắc phục dịch bệnh là 198,71 ha, hầu hết các vườn có số cây còn trên 70%; tỷ lệ các cây tốt nhân giống được còn khoảng 10 – 20%, do vậy không hỗ trợ giống chỉ khuyến khích tự chiết cành để trồng dặm.

- Vùng trồng lại:

+ Diện tích cần trồng lại hoàn toàn là 347,92 ha, thời gian trồng lại dự kiến trong 3 năm, định mức hỗ trợ vật tư trong 2 năm.

+ Định mức hỗ trợ giống: 750 cây/ha, hỗ trợ 50% chi phí cây giống.

2.7. Giải pháp về sản xuất, cung ứng phân hữu cơ

- Chọn loại phân hữu cơ:

+ Sử dụng phân hữu cơ là phân ủ từ rơm rạ (tươi hoặc đã qua chất nấm rơm) với phân bò, có sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* sp được áp dụng thành công trong 5 mô hình khắc phục bệnh vàng lá thối rễ, héo xanh trên cây có múi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Trường Đại học Cần Thơ.

+ Có thể sử dụng một số phân hữu cơ khác có nguồn gốc tương tự được sản xuất từ xác bã động, thực vật, phân chuồng hoai mục phối trộn với *Trichoderma* chuyên dụng.

- Nhu cầu:

- Định mức hỗ trợ phân hữu cơ: 15 tấn/ha/năm, thời gian hỗ trợ trong 2 năm.

- Nhu cầu: Tổng nhu cầu phân hữu cơ là 16.308,9 tấn.

TT	Thời gian	Diện tích (ha)	Nhu cầu phân hữu cơ (tấn)	Ghi chú
I. Vùng KPDB		397,42	5.961,3	
1	2021	198,71	2.980,65	
2	2022	198,71	2.980,65	
II. Vùng trồng lại		695,84	10.437,6	
1	2021	80	1.200	Trồng mới 80 ha
2	2022	200	3.000	Trồng mới 120 ha
3	2023	267,92	4.018,8	Trồng mới 147,92 ha
4	2024	147,92	2.218,8	
Tổng cộng		1.093,26	16.398,9	

2.8. Phương án hỗ trợ: Căn cứ quy trình tạm thời khắc phục hiện tượng vàng lá, thối rễ và quy trình kỹ thuật canh tác quýt Hồng theo VietGAP của Tỉnh ban hành, định mức hỗ trợ như sau:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng/ha)
I	Hỗ trợ khắc phục (KPDB)	1 ha			53.700.000
1	Phân hữu cơ	Tấn	15	3.500.000	52.500.000
2	Nấm Trichoderma	Kg	10	120.000	1.200.000
II	Hỗ trợ trồng lại (khôi phục)	1 ha			83.700.000
1	Phân hữu cơ	Tấn	15	3.500.000	52.500.000
2	Nấm Trichoderma	Kg	10	120.000	1.200.000
3	Giống quýt Hồng	Cây	750	40.000	30.000.000

3. Vốn đầu tư thực hiện Đề án:

Tổng vốn thực hiện: 73.058,1 triệu đồng.

- Vốn ngân sách Tỉnh: 35.412,83 triệu đồng.
- Vốn ngân sách Huyện: 2.722,4 triệu đồng.
- Vốn đối ứng của nông dân: 34.922,83 triệu đồng.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Lai Vung

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

- Phân công Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các ngành chuyên môn và UBND các xã tham gia Đề án trực tiếp triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm kết quả trước Huyện ủy và UBND Huyện.

2. Sở Tài chính

Hỗ trợ góp ý dự toán kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án; đề xuất kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh cho địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với đơn vị chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu đánh giá đất đai sản xuất nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp” thuộc chương trình phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để tiếp nhận kết quả áp dụng vào sản xuất nhằm phát triển bền vững cây có múi phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Đồng Tháp.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan nghiên cứu và các cơ quan chuyên môn

của tỉnh Đồng Tháp, huyện Lai Vung triển khai nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật canh tác tiến bộ và khắc phục hiện tượng vàng lá thối rễ, chết xanh trên cây quýt Hồng và cây có múi.

- Cung cấp thông tin khoa học công nghệ về cây có múi cho cơ quan truyền thông để phổ biến rộng rãi cho nhà vườn áp dụng.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp Viện Nghiên cứu Cây ăn quả Miền Nam tổ chức nhân nhanh giống quýt Hồng đạt chuẩn sạch và chất lượng tốt trên cơ sở các cây quýt Hồng đầu dòng của huyện được bình chọn để kịp thời cung cấp cho Đề án.

- Chỉ đạo Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao nhận chuyển giao kỹ thuật nhân giống quýt Hồng sạch bệnh để cung ứng cho nông dân.

- Phối hợp với UBND huyện Lai Vung và Viện Cây ăn quả Miền Nam bình tuyển và công nhận thêm cây quýt Hồng đầu dòng để góp phần cung ứng nguồn giống sạch bệnh cho nhà vườn trồng lại trong đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Lai Vung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT/PCT UBND Tỉnh;
- LĐ.VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT. H.A (05 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng